

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11-TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-ST

Ngày: 28-4-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh;
- Ông Lâm Ninh Quốc Hậu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Công Thái An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Thị L, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1995 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn D, xã P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị V; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2025, chuyển tạm giam từ ngày 03/12/2025 cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ năm 2022, Đỗ Thị L qua xã C, huyện K, tỉnh Svayriêng, Vương quốc Campuchia để lao động tự do. Ngày 29/10/2025, L xuất cảnh sang Campuchia qua Cửa khẩu Quốc tế X để tiếp tục đi làm. Đến ngày 15/11/2025, đi dự tiệc sinh nhật một người bạn tên P (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu tổ hợp vui chơi giải trí (không rõ tên) tại xã C, huyện K, tỉnh Svayriêng, Vương quốc Campuchia. Sau khi dự tiệc xong, người tên P đưa ma túy cho L sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì P cho L số ma túy còn lại. L cất giấu vào hộ chiếu của mình. Đến ngày 28/11/2025, L đến Cửa khẩu Quốc tế X làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam. Khi

làm thủ tục nhập cảnh thì bị Đội kiểm tra giám sát nhập cảnh thuộc Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế X phát hiện ở giữa trang thứ 05 và thứ 06 từ bên trái qua có cất giấu 01 túi nylon, màu trắng, loại túi zipper, chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy nên lực lượng Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế X phối hợp Công an xã T và Hải quan cửa khẩu X lập biên bản bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết luận giám định: Tại Bản kết luận giám định số 2821/KL-KTHS ngày 30/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận như sau: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu MI) bên trong 01 túi nylon màu trắng (loại túi zipper) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Ketamine, khối lượng 0,9409 gam.

Vật chứng vụ án: 01 bì thư ghi số 2821 bên trong có chứa 0,8112 gam chất ma túy, loại Ketamine được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định, trợ lý giám định và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

Kê biên tài sản: Đỗ Thị L không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

*Cáo trạng số 101/CT-VKSKV11, ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị L mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về diễn biến hành vi của bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 28/11/2025 tại Cửa khẩu Quốc tế X thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế X phối hợp Công an xã T và Hải quan cửa khẩu X bắt quả tang và thu giữ trong hộ chiếu của Đỗ Thị L 0,9409 gam ma túy, loại Ketamine, khối lượng ma túy này L nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Đỗ Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản Cáo trạng số 101/CT-VKSKV11, ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh truy tố bị cáo Đỗ Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm pháp luật hình sự đối với hành vi đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

01 bì thư ghi số 2821 bên trong có chứa 0,8112 gam chất ma túy, loại Ketamine được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định, trợ lý giám định và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Đây là chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/11/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư ghi số 2821 bên trong có chứa 0,8112 gam chất ma túy, loại Ketamine được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định, trợ lý giám định và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phân trại tạm giam Tân Châu, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh.
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(P)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương**